

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2017/DSST

Ngày 30-11-2017

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện

Bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên
tòa:** Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị Thu H – sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm 10 xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Đức T – sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm 10 xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1974

Nơi cư trú: xóm 10 xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 30/9/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đậu Thị Thu H trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Lê Đức T đăng ký kết hôn ngày 06/10/2014 tại UBND xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T thường đánh đập và đe dọa tính mạng của chị nên vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Lê Đức T;

- Con chung: có 01 con chung là Lê Thị Hoài T sinh ngày 14/3/2015 đang ở với chị H từ đầu năm 2017 cho đến nay. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Đức T có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Chỉ chấp nhận ly hôn nếu anh T được nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi con thì anh T không đồng ý ly hôn mà yêu cầu chờ cho con chung đủ 3 tuổi rồi mới chấp nhận ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Lê Thị Hoài T sinh ngày 14/3/2015 ở với chị H từ đầu năm 2017 đến nay. Bị đơn yêu cầu được nuôi con chung và không đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi vì chị H không có tư cách để nuôi con do trước đây, khi con mới một tuổi, chị H đã bỏ đi và để con lại cho anh T nuôi một mình. Ngoài ra, chị H còn tự ý chấm dứt thai kỳ nên nếu chị H muốn nuôi cháu T thì phải trả lại đứa bé trong bụng mà chị H đã làm mất cho anh T. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và anh Thìn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng chị T cho rằng, cháu nội Lê Thị Hoài T là do bàn tay chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi mẹ cháu bỏ cháu đi vào miền Nam sinh sống. Nay chị H đưa con vào miền Nam khiến cho chị T không gặp được cháu nội của mình. Chị T yêu cầu Tòa án không giao cháu T cho anh T cũng như chị H nuôi dưỡng mà giao cho chị nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Đậu Thị Thu H được ly hôn anh Lê Đức T; giao con chung Lê Thị Hoài T cho chị H nuôi; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã Thượng Sơn về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Đậu Thị Thu H và anh Lê Đức T đăng ký kết hôn ngày 06/10/2014 tại UBND xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 9, điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù anh T và chị H không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng cả hai xác định không còn tình cảm vợ chồng nữa. Anh T đặt điều kiện là phải được giao nuôi con chung mới chấp nhận ly hôn, nếu không thì chờ đến khi con chung đủ 3 tuổi mới ly hôn. Hội đồng xét xử xét: anh T, chị H không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ tôn trọng, thương yêu nhau của vợ chồng; việc giành quyền nuôi con không phải là lý do chính đáng để xem xét hòa giải thêm cho các đương sự đoàn tụ do vậy điều kiện ly hôn mà anh T đặt ra là không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của anh T.

Từ nhận định trên, có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Đậu Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Đức T.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Thị Hoài T sinh ngày 14/3/2015 hiện đang ở với chị H. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con. Bị đơn cho rằng, nguyên đơn không đủ tư cách nuôi con chung vì tự ý bỏ con bỏ nhà đi và cố ý chấm dứt thai kỳ.

Xét: chị H hiện làm việc tại Trường Mầm non Hoa Ngọc Lan, thu nhập bình quân mỗi tháng trên 5.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện vật chất để nuôi con. Chị H cho rằng, việc thai kỳ chấm dứt là rủi ro do sức khỏe yếu chứ không phải cố ý; còn việc chị phải bỏ con lại cho chồng nuôi khi con mới một tuổi là do anh T luôn đánh đập, đe dọa tính mạng chị nên chị sợ hãi phải trốn đi, không mang theo con được. Anh T không có chứng cứ chứng minh việc chị H cố ý chấm dứt thai kỳ và không phủ nhận ý kiến của chị H về vấn đề anh T có hành vi bạo lực với chị H trước khi chị H tự ý bỏ vào miền Nam sinh sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của chị H.

Như vậy, anh T lấy lý do chị H không đủ tư cách nuôi con để giành quyền nuôi con là không có căn cứ. Hơn nữa, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu T mới 02 tuổi 09 tháng 16 ngày nên theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Lê Thị Hoài T cho chị H trực tiếp nuôi. Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với ý kiến của chị Nguyễn Thị T về việc giao cháu T cho chị T (bà nội cháu T) nuôi, Hội đồng xét xử thấy: cả nguyên đơn và bị đơn đều không bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét đề nghị của chị T.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Xử:

- Cho chị Đậu Thị Thu H ly hôn anh Lê Đức T;

- Về con chung: giao con chung Lê Thị Hoài T sinh ngày 14/3/2015 cho chị Đậu Thị Thu H trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Đậu Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002932 ngày 24/10/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Đô Lương
- UBND xã Thượng Sơn
- CCTHADS huyện Đô Lương
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thể